

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2020/HS-ST
Ngày 23-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Phương
2. Bà Phạm Thị Hiền

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng– Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 225/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2020/QĐXXST-HS ngày 08/12/2020 đối với bị cáo

Lê Văn D; tên gọi khác: P; Sinh năm 1988; Nơi sinh: Bến Tre. Nơi đăng ký hộ khẩu: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, khu phố N, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là ông Lê V; Sinh năm 1960; Mẹ là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; Vợ bị cáo là Lê Châu Hồng N, sinh năm 1988; Bị cáo có 01 con sinh năm 2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giữ từ ngày 27/8/2020, chuyển tạm giam từ ngày 05/09/2020 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thế P, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố M, phường M, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn D làm phục vụ trong quán karaoke Rita ở phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong quá trình làm việc tại đây, D có quen biết với Đức (không rõ họ tên, địa chỉ) là khách đến hát karaoke. Khoảng giữa tháng 08/2020

Đức rủ D mua ma túy của Đức để sử dụng, D đồng ý. Ngày 17/08/2020 tại quán karaoke Rita, Đức đã nhờ một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) bán cho D một gói ma túy tổng hợp với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); số ma túy trên D đã chia làm 03 lần sử dụng hết. Đến khoảng 12 giờ 50 phút ngày 27/08/2020 D mượn điện thoại của Thúy (không rõ nhân thân, địa chỉ) qua mạng Zalo liên lạc với Đức hỏi mua trái phép 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy tổng hợp, Đức đồng ý và nói D chuẩn bị tiền sẽ cho người đến lấy trước. Khoảng 10 phút sau có một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đến quán karaoke R ở khu phố N, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến gặp D lấy số tiền 500.000 đồng. Một lúc sau, Đức cho người thanh niên đem 01 (một) gói ma túy đến giao cho D, D nhận ma túy xong đem về phòng trọ ở khu phố N, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cất giấu ở trên nệm trong phòng. Đến 13 giờ 10 phút cùng ngày, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp với Công an phường Phú Mỹ kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang D đang tàng trữ trái phép chất ma túy

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu- trong suốt thu giữ trên nệm, trong phòng Lê Văn D; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu đen và số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

Tại cơ quan điều tra công an thị xã Phú Mỹ, Lê Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Kết luận giám định số 422/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 01/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu vàng, có hình dấu của Công an phường Phú Mỹ – CATX Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Thị Bích Thủy, Đỗ Duy Bắc, Nguyễn Thế P, Nguyễn Văn Diễm, Lê Văn D, gửi đến giám định có khối lượng 0,5233 gam, là ma túy, loại Methamphetamine

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục của Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) phong bì niêm phong đề số: 422 ngày 01/09/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế;

- 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu đen và số tiền 200.000đ

Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Tại bản Cáo trạng số: 220/CT- VKS ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Lê Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra, khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về hình phạt chính: đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D từ 15-18 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập nên không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đề số: 422 ngày 01/09/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu đen và số tiền 200.000đ

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định

Về trách nhiệm dân sự: Không

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai trái, nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] *Về điều luật áp dụng và tội danh:*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 27/8/2020 tại tổ 2, khu phố Ngọc Hà, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Lê Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,5233 gam, là ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng dần thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, Lê Văn D khai nhận số ma túy trên là của D, cất giấu nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại to lớn của ma túy, biết rõ Nhà nước nghiêm cấm tất cả các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vì phục vụ cho nhu cầu sử dụng của bản thân nên vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Với tính chất, mức độ phạm tội như trên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo hiện không có việc làm, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Không

[7] Đối với đối tượng tên Đức (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người đã bán ma túy cho D và 02 người thanh niên đã giúp Đức bán trái phép chất ma túy cho D. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Mỹ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với Thúy đã có hành vi cho Lê Văn D mượn điện thoại di động, nhưng việc D sử dụng chiếc điện thoại di động trên liên lạc với Đức để mua trái phép chất ma túy thì Thúy không biết nên Thúy không có đồng phạm với D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

01 (Một) phong bì niêm phong đề số 422 ngày 01/09/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy là đối tượng bị Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

01 (Một) điện thoại di động có chữ Iphone màu đen, 355847081003050 và số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong đề số 422 ngày 01/09/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động cũ có chữ Iphone màu đen, Imel 355847081003050 và số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn đồng)

(Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 22/BB-CCTHADS và Biên lai thu tiền số 0000172 ngày 17/11/2020.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHA dân sự thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Thị Hiền